

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1410/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực  
Trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-BTP ngày 12/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 56/TTr-STP ngày 14/05/2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục I kèm theo).

**Điều 2.** Bãi bỏ 10 thủ tục hành chính cấp tỉnh (thủ tục hành chính số 01, 02, 04, 05, 08, 09, 10, 11, 12, 13) lĩnh vực Trọng tài thương mại được ban hành tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3.** Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai nội dung thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định này và Quyết định số 1241/QĐ-BTP ngày 12/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Loan**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1410/QĐ-UBND*  
*ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

| STT  | Tên TTHC   | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có)   | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|--|--|---|--|--|---|------------------------|
| <b>A.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (10)</b>    |  |   |  |  |   |                        |
| <b>I. Lĩnh vực trọng tài thương mại (10)</b> |  |   |  |  |   |                        |
| 1  | Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài | - 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ đối với việc xem xét cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài;<br>- 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài và phê chuẩn điều lệ của Trung tâm trọng tài đối với việc cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm trọng tài. | <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b><br>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên. | <b>Phí thẩm định (nếu có):</b><br>4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) (gồm 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập; 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thẩm định điều kiện hoạt động).<br><i>(Áp dụng mức phí: 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC)</i> | - Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;<br>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;<br>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; | Một cửa liên thông     |

| STT | Tên TTHC | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|----------|----------------------|--------------------|----------------------|---|------------------------|
|     |          |                      |                    |                      | <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> |                        |

| STT | Tên TTHC  | Thời gian giải quyết                        | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có)   | Căn cứ pháp lý   | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|---|---|---|--|--|------------------------|
| 2   | Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ | <p><b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.</p> | <p><b>Phí thẩm định:</b> 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)</p> <p><i>(Áp dụng mức phí: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> </ul> | Một cửa liên thông     |

| STT | Tên TTHC  | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có)  | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|---|---|---|---|---|------------------------|
|     |   |   |   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</li> </ul> |                        |
| 3   | Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <p><b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.</p> | <p><b>Phí thẩm định:</b> 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)</p> <p><i>(Áp dụng mức phí: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> </ul>                                   | Một cửa liên thông     |

| STT | Tên TTHC | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|----------|----------------------|--------------------|----------------------|---|------------------------|
|     |          |                      |                    |                      | <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> |                        |

| STT | Tên TTHC  | Thời gian giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có)   | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|---|--|---|--|---|------------------------|
| 4   | Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức tài nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi. | <p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.</p> | <p><b>Lệ phí:</b> 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)</p> <p><i>(Áp dụng mức phí: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i></p> | <p>- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;</p> <p>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</p> <p>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p> | Một cửa liên thông     |

| STT | Tên TTHC   | Thời gian giải quyết   | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có)   | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|--|--|--|--|---|------------------------|
|     |  |  |  |  | - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. |                        |
| 5   | Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên. | <b>Phí thẩm định:</b><br>1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)<br><i>(Áp dụng mức phí: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> | - Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;<br>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;<br>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;  | Một cửa                |

| STT | Tên TTHC | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|----------|----------------------|--------------------|----------------------|---|------------------------|
|     |          |                      |                    |                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</li> </ul> |                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có)  | Căn cứ pháp lý   | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|--|---|---|---|--|------------------------|
| 6   | <p>Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác</p> | <p>a) Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài: trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>b) Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> | <p><b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.</p> | <p><b>Phí thẩm định:</b> 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)</p> <p><i>(Áp dụng mức phí: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC)</i></p> | <p>- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;</p> <p>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</p> <p>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</p> | <p>Một cửa</p>         |

| STT | Tên TTHC | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|----------|----------------------|--------------------|----------------------|---|------------------------|
|     |          |                      |                    |                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</li> </ul> |                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có)  | Căn cứ pháp lý   | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|--|---|---|---|--|------------------------|
| 7   | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. | <p><b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.</p> | <p><b>Phí thẩm định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài;</li> <li>- 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.</li> </ul> <p><i>(Áp dụng mức phí: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.</li> <li>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</li> </ul> | Một cửa                |

| STT | Tên TTHC | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có)   | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|----------|----------------------|--------------------|--|---|------------------------|
|     |          |                      |                    | <p><i>của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</li> </ul> |                        |

| STT | Tên TTHC  | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có)  | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|---|---|--|---|---|------------------------|
| 8   | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trụ sở Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. | <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên. | <b>Phí:</b> 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)<br><i>(Áp dụng mức phí: 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12.</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.</li> <li>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</li> </ul> | Một cửa                |

| STT | Tên TTHC  | Thời gian giải quyết                                       | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có)  | Căn cứ pháp lý  | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|---|--|--|---|---|------------------------|
| 09  | Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyên địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên. | <b>Phí thẩm định:</b> 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)<br><i>(Áp dụng mức phí: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i> | - Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12;<br>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;<br>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực bảo trợ tư pháp;<br>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; | Một cửa                |

| STT | Tên TTHC | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý   | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|----------|----------------------|--------------------|----------------------|--|------------------------|
|     |          |                      |                    |                      | <p>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> |                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời gian giải quyết   | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý   | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|--|--|--|----------------------|--|------------------------|
| 10  | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại. | <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b><br>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên. | <b>Phí:</b> Không    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.</li> <li>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</li> </ul> | Một cửa                |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1410/QĐ-UBND*  
*ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

| STT                                     | Tên thủ tục hành chính  | Quyết định công bố  |
|---|---|---|
| <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh (10)</b> |   |   |
| 1                                       | Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài  | Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 28/06/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên. |
| 2                                       | Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài   |   |
| 3                                       | Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam   |   |
| 4                                       | Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam   |   |
| 5                                       | Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác  |   |
| 6                                       | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác       |   |
| 7                                       | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam                              |   |
| 8                                       | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |   |

| <b>STT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>  | <b>Quyết định công bố</b> |
|------------|--|---------------------------|
| 9          | Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác |                           |
| 10         | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam   |                           |